

Bản án số: **28/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 04/4/2019

V/v: Không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Ba

2. Ông Lê Hoàng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Lĩnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2019/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 01 năm 2019, về việc: Không công nhận vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2019/QĐST-HNGĐ, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Tổ A, thôn B, xã Đ1huyện Đ2, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông Bùi Đình T, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Tổ A, thôn B, xã Đ1huyện Đ2, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/11/2018, bản tự khai, nguyên đơn Phạm Thị H trình bày:

Bà và ông T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, ông T thường xuyên say xỉn, đánh đập vợ con, vì không chịu đựng được nữa nên bà H bỏ nhà từ năm 2014. Đến nay bà H xác định không thể tiếp tục chung sống với ông T được nữa nên yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông T. Về con chung, do 02 người con đều đã trưởng thành nên bà H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tổng đạt các thông báo theo đúng quy định, nhưng ông Bùi Đình T đến Tòa án để làm việc. Qua kết quả xác minh, xác định được bà H và ông Sau có mâu thuẫn trầm trọng, không chung sống với nhau trong thời gian dài.

Nguyên đơn và bị đơn không có đơn yêu cầu tranh chấp về tài sản chung và nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, gửi thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh và các đương sự đúng thời hạn luật định, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành việc triệu tập của Tòa án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Thấy rằng bà H và ông Sau chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, nhưng không có đăng ký kết hôn, đến nay ông bà không còn chung sống với nhau trong thời gian dài. Do đó đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Thị H và ông Bùi Đình T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp*: Căn cứ vào nội dung, yêu cầu tại đơn khởi kiện đề ngày 12/11/2018, Tòa án xác định đây là vụ án: Không công nhận là vợ chồng.

[2] *Về thẩm quyền*: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Khoản 1, Điều 35 và Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về việc vắng mặt của đương sự*: Bà Phạm Thị H là nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Bùi Đình T là bị đơn, đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Nên tiến hành xét xử vắng bà H và ông T, là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân*: Giữa bà H và ông T chung sống với nhau từ năm 1995, tuy nhiên đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét thấy, bà H và ông T không còn chung sống với nhau trong thời gian dài, mâu thuẫn thực sự trầm trọng, nguyên nhân theo bà H là do ông T thường xuyên say xỉn, đánh đập bà. Mặt khác từ khi thụ lý cho đến nay, ông T vẫn không cố gắng tác động để đoàn tụ, hàn gắn tình cảm. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Thị H và ông Bùi Đình T.

[5] Về tài sản chung và nợ chung, nguyên đơn và bị đơn không có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét trong bản án này.

[6] *Về án phí*: Bà Phạm Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xử:

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Thị H và ông Bùi Đình T.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0025073 ngày 11/01/2019. Bà H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh;

-VKSND huyện;

-CCTHADS huyện;

-Đương sự;

-Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Minh Tuấn